

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN A  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HS-ST

Ngày: 07/7/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mai Việt Quốc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Huỳnh Thanh Bình;

Ông Võ Văn Minh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Chúc Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16 /2020/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Trương Văn S, sinh năm: 1981, tại A, An Giang; ĐKKHKT: Ấp T, thị trấn L, huyện A, tỉnh An Giang; chỗ ở: Ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Chăn nuôi; Cha: Trương Ngọc H, sinh năm: 1948; Mẹ: Lưu Thị C, sinh năm: 1952; Anh, chị, em ruột có 05 người, bị can là người thứ ba; Vợ: Ngô Thị Ngọc H, sinh năm 1984; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2008;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/12/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:** Ông Đường Phi H, sinh năm 1984; nơi cư trú: Ấp P, xã Đ, huyện A, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Trần Quốc T, sinh năm 1985; nơi cư trú: Ấp P, xã Đ, huyện A, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

Bà Huỳnh Kim V, sinh năm 1957; nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

*Người làm chứng:*

Ông Đường Phi H, ông Mai Duy N, ông Nguyễn Hoàng E, ông Đặng Hữu T, bà Ngô Thị Ngọc H, ông Lê Thanh S; ông Đinh Thanh H, bà Huỳnh Thị B, ông Dương Tấn N, ông Phan Hữu T1. (cùng vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 23/9/2019, Trương Văn S điều khiển xe mô tô biển số 67D1-844.96 lưu thông trên quốc lộ 91C, hướng thị trấn L đi xã P, huyện A, tỉnh An Giang, khi đến khu vực ấp Đ, xã Q, huyện A, S cho xe mô tô vượt qua xe ô tô 07 chỗ ngồi, nhãn hiệu Toyota, loại Fortuner, biển số 67A-099.77 của ông Đường Phi H do ông Trần Quốc T điều khiển phía trước cùng chiều chở Đường Phi H, Mai Duy N, Nguyễn Hoàng E, Đặng Hữu T. Sau khi vượt qua xe ô tô, S điều khiển xe mô tô phía trước lạng lách, đánh võng, lúc chạy nhanh, lúc chạy chậm nên T ra tín hiệu đèn, còi xin vượt xe mô tô của S nhưng S không cho vượt, khi đến đoạn đường thuộc ấp P, xã P cách nhà bà Huỳnh Kim V (mẹ vợ của S) khoảng 150m, S dừng xe trước đầu xe ô tô của T đang điều khiển. Lúc này, T dừng xe và mở cửa xuống xe đi đến nói chuyện với S thì dẫn đến cự cãi, T dùng tay đánh trúng 01 cái vào đầu S nhưng không gây thương tích, S bỏ chạy vào nhà bà V lấy 01 đoạn cây hai đầu có gắn hai đoạn kim loại, dài 57cm và 01 cây dao bằng kim loại dài 31cm, cán nhựa màu xanh cầm trên hai tay để đuổi đánh T, thấy S cầm hung khí nên T và H, N, Hoàng E, T1 xuống xe ô tô bỏ chạy.

Do không đuổi đánh được T, S tức giận việc bị T đánh nên quay lại tay phải cầm đoạn cây hai đầu có gắn hai đoạn kim loại, tay trái cầm cây dao bằng kim loại đập, chém nhiều cái vào xe ô tô, biển số 67A-099.77, hậu quả làm thủng trên nắp ca bô trước, bể gương chiếu hậu bên trái, bể chụp mũ đèn tín hiệu bên trái phía sau, kính sau bị rạn nứt hoàn toàn, ốp trên gương chiếu hậu bên phải bị sút rời, ốp dưới gương chiếu hậu bị bể bong ra ngoài, trầy xước trên ốp mũ đèn sương mù và viền cửa lên xuống phía sau. Lúc này, nhiều người dân phát hiện can ngăn và tình báo Công an xã P.

Căn cứ Kết luận về việc định giá tài sản số 41/KL-ĐGTSTTHS ngày 14/10/2019 và số 1242/KL-ĐGTSTTHS ngày 12/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện A, kết luận:

Sửa chữa vết thủng trên nắp ca bô trước 17cm x 10cm (Sơn và công thợ), trị giá 2.900.000 đồng.

Thay mới, gồm: Miếng che hốc cản trước bên trái 09cm x 03cm, trị giá 1.122.000 đồng; vỏ đèn bên phải, trị giá 6.776.000 đồng; nguyên cụm gương chiếu hậu bên trái (ốp dưới gương chiếu hậu), trị giá 7.857.000 đồng; cụm đèn lái sau bên trái bị bể 17cm x 12

cm, trị giá 2.860.000 đồng; kính cốp sau (bên trái 18cm x 11cm, bên phải 33cm x 04cm), trị giá 10.915.000 đồng; viền cửa sau bên phải 01cm x 0,5cm, trị giá 981.000 đồng.

Miếng phim dán cách nhiệt kính chắn gió phía sau 01cm x 10cm x 40cm bị hư hỏng hoàn toàn, trị giá 1.680.000 đồng.

Mặt trước logo (đầu xe) vết xước, kích thước 0,8cm x 0,1cm + ốp xi mặt Ca lăng có vết xước, kích thước 1,5cm x 0,2cm giá trị hư hỏng là 20%, trị giá 780.000 đồng.

Vết thủng mặt ngoài cửa sau bên phải có thể khắc phục sửa chữa là 1.210.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản trên là 49.438.000 đồng.

Ngày 02/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện A ra quyết định, khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với S để điều tra xử lý.

Cáo trạng số 19/CT-VKS.AG.P2 ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang truy tố bị cáo Trương Văn S về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận như nội dung vụ án. Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, tổng cộng bị cáo đã bồi thường cho ông H số tiền 149.438.000 đồng.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Văn S phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Trương Văn S từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 đến 03 năm.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo rất hối hận, nhận thấy sai phạm và thừa nhận hành vi vi phạm pháp luật của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng họ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Xét việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người vắng mặt là phù hợp quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố

đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Xét tính chất vụ án: Tài sản là vốn quý có được từ quá trình lao động cực nhọc, chính đáng của cá nhân mới có được; hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện tính xem thường pháp luật; tài sản bị làm hư hỏng hoàn toàn không còn giá trị sử dụng, giá trị tài sản bị thiệt hại là 49.438.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm, nguyên nhân là do ông T dùng tay đánh vào đầu của bị cáo nên bị cáo tức giận lấy hung khí đập bẻ nhiều nơi trên xe ô tô biển số 67A – 099.77, mục đích bị cáo làm hư hỏng tài sản để hả giận; phương thức, thủ đoạn bị cáo thực hiện đúng như nội dung vụ án đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát viên truy tố bị cáo phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng tính chất của vụ án.

Từ những căn cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, tội danh và mức hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Xét về nhân thân, áp dụng mức hình phạt:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm bị cáo đã xem thường pháp luật thực hiện hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của ông H được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương; do đó cần có mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo có nhân thân xấu. Ngày 18/5/2004, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm tuyên phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Năm 2016, bị cáo có hành vi đánh nhau tại thị trấn L, bị Công an huyện A, tỉnh An Giang xử phạt hành chính 750.000 đồng, đã chấp hành xong. Lẽ ra, bị cáo phải biết ăn năn hối cải việc làm của mình nhưng bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội nên cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt do bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong cho phía bị hại. Trong quá trình điều tra và tại

phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, mẹ bị cáo bà Lưu Thị C được tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng ba nên xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với ông Trần Quốc T có hành vi dùng tay đánh bị cáo. Xét thấy, bị cáo không yêu cầu giám định tỷ lệ thương tật và xử lý hình sự. Cơ quan điều tra xem xét xử lý hành chính theo quy định.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Một cây dao bằng kim loại dài 21 cm, cán bằng nhựa màu vàng dài 9,5 cm, lưỡi bằng kim loại dài 11,5 cm, có một đầu nhọn. Đây không phải là hung khí mà bị cáo sử dụng làm hư hỏng xe ô tô, vật chứng này của bà V. Xét thấy bà V không yêu cầu nhận lại, cây dao không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Một thanh màu đen dài 57cm, đường kính 3,5 cm, bị gãy thành hai đoạn, một đoạn dài 18cm, một đoạn dài 39cm, hai đầu bằng kim loại, một đầu dài 16cm, đầu còn lại dài 18cm, ở giữa bằng gỗ dài 23 cm, được quấn bằng keo màu đen. Đây là hung khí mà bị cáo sử dụng làm hư hỏng xe ô tô, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Một cây dao bằng kim loại dài 31cm, cán bằng nhựa màu xanh dài 11,5cm, bên trái cán dao có dòng chữ “Long Việt”, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 19,5 cm, góc trên bên trái sóng dao có dòng chữ “L VIỆT”. Đây là hung khí mà bị cáo sử dụng làm hư hỏng xe ô tô, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Trách nhiệm bồi thường dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường số tiền 149.438. 000 đồng nhưng thực tế ông H chỉ nhận 145.768.000 đồng, còn lại 3.670.000 đồng ông H chưa nhận, số tiền này do Chi cục Thi hành án Dân sự huyện A đang giữ nên cần trả cho ông H số tiền này. Ông H không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[8] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: khoản 1 Điều 178; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung 2017);

Các Điều 46; Điều 47; Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Các Điều 106, Điều 136; Điều 260; Điều 328; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Văn S phạm tội “ Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trương Văn S 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án 07/7/2020.

Giao bị cáo Trương Văn S cho Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện A, tỉnh An Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự 2015.

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

Một cây dao bằng kim loại dài 21 cm, cán bằng nhựa màu vàng dài 9,5 cm, lưỡi bằng kim loại dài 11,5 cm, có một đầu nhọn.

Một thanh màu đen dài 57cm, đường kính 3,5 cm, bị gãy thành hai đoạn, một đoạn dài 18cm, một đoạn dài 39cm, hai đầu bằng kim loại, một đầu dài 16cm, đầu còn lại dài 18cm, ở giữa bằng gỗ dài 23 cm, được quấn băng keo màu đen.

Một cây dao bằng kim loại dài 31cm, cán bằng nhựa màu xanh dài 11,5cm, bên trái cán dao có dòng chữ “Long Việt”, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 19,5 cm, góc trên bên trái sóng dao có dòng chữ “L VIỆT”.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Đường Phi H được nhận 3.670.000 đ (Ba triệu sáu trăm bảy chục nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2017/ ngày 08/6/2020 chủ Chi cục Thi hành án dân sự huyện A.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A và Chi cục Thi hành án dân sự huyện A ngày 09/6/2020)

Về án phí: Buộc bị cáo Trương Văn S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/7/2020), bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng, thời hạn kháng cáo của người vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú.

*(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án*

*dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).*

**Nơi nhận:**

- TA tỉnh;
- VKS huyện;
- Nhà tạm giữ;
- H/s N.Vụ CA
- Bị cáo;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Mai Việt Quốc**